

<p>150. Kinh Nói cho Dân Nagaravinda</p>	<p>150. To the Nagaravindans (Nagaravindeyya Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>150. Kinh Nói cho dân chúng Nagaravinda (P. <i>Nagaravindeyyasuttam</i>, H. 頻頭城經).¹⁴⁶ Nhờ tu tập có phương pháp, ở nơi an tịnh, không có điều kiện khởi lên sự ham thích hình thái, âm thanh, các mùi, vị, vật thể xúc chạm và đối tượng, các bậc chân tu nỗ lực chuyển hóa tham ái, sân hận, si mê, làm chủ được cái thấy, cái nghe, cái ngửi, cái biết, do vậy, đáng được tôn kính và cúng dường.</p>	<p>150. Nagaravindeyya Sutta: To the Nagaravindans. The Buddha explains to a group of brahmin householders what kind of recluses and brahmins should be venerated.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với Đại chúng Tỷ-kheo và đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Nagaravinda. Các Bà-la-môn gia chủ ở Nagaravinda được nghe như sau: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ gia tộc Sakka (Thích-ca), đang du hành giữa dân chúng Kosala, cùng với Đại chúng Tỷ-kheo và đã đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Nagaravinda. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: "Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thẳng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was wandering in the Kosalan country with a large Sangha of bhikkhus, and eventually arrived at a Kosalan village named Nagaravinda. 2. The brahmin householders of Nagaravinda heard: "The recluse Gotama, the son of the Sakyans who went forth from a Sakyan clan, has been wandering in the Kosalan country with a large Sangha of bhikkhus [291] and has come to Nagaravinda. Now a good report of Master Gotama has been spread to this effect: 'That Blessed One is accomplished, fully enlightened... <i>(as Sutta 41, §2)...</i></p>

với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài Trời và Ngươi.

Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa.

Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Lành thay, nếu được yết kiến một A-la-hán như vậy!"

Rồi các vị Bà-la-môn gia chủ ở Nagaravinda đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, một số người nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên;

một số người chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số người nói lên tên họ trước Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số người im lặng ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với những Bà-la-môn gia chủ ở Nagaravinda đang ngồi một bên:

Này Gia chủ, nếu những du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "Này Gia chủ, hạng Sa-môn, Bà-la-môn nào không đáng tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường?" Được hỏi vậy, này các Gia chủ, các du sĩ ngoại đạo ấy cần được trả lời như sau:

"Những Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với các sắc do mắt nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp khi thăng bằng, khi không thăng bằng.

Những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy không đáng cung

he reveals a holy life that is utterly perfect and pure.' Now it is good to see such arahants."

3. Then the brahmin householders of Nagaravinda went to the Blessed One. Some paid homage to the Blessed One and sat down at one side; some exchanged greetings with him, and when this courteous and amiable talk was finished, sat down at one side;

some extended their hands in reverential salutation towards the Blessed One and sat down at one side; some pronounced their name and clan in the Blessed One's presence and sat down at one side; some kept silent and sat down at one side.

When they were seated, the Blessed One said to them:

4. "Householders, if wanderers of other sects ask you thus: 'Householders, what kind of recluses and brahmins should not be honoured, respected, revered, and venerated?' you should answer them thus:

'Those recluses and brahmins who are not rid of lust, hate, and delusion regarding forms cognizable by the eye, whose minds are not inwardly peaceful, and who conduct themselves now righteously, now unrighteously in body, speech, and mind —

kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường.

Vì sao vậy? Chúng tôi đối với các sắc do mắt nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp khi thăng bằng, khi không thăng bằng,

nhưng chúng tôi không thấy các vị ấy hơn sở hành thăng bằng của chúng tôi. Do vậy, các Tôn giả Sa-môn, Bà-la-môn ấy không đáng được tôn trọng, cung kính, lễ bái, cúng dường."

Những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với các tiếng do tai nhận thức..., đối với các hương do mũi nhận thức..., đối với các vị do lưỡi nhận thức..., đối với các xúc do thân nhận thức...,

đối với các pháp do ý nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp khi thăng bằng, khi không thăng bằng, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy không đáng được tôn trọng, cung kính, lễ bái, cúng dường.

Vì có sao? Chúng tôi đối với các pháp do ý nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp khi thăng bằng, khi không thăng bằng;

nhưng chúng tôi không thấy các vị ấy hơn sở hành thăng bằng của chúng tôi. Do vậy, các vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy không đáng được tôn trọng, cung kính, đảnh lễ, cúng dường".

Được hỏi như vậy, này các Gia chủ, các Ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy.

such recluses and brahmins should not be honoured, respected, revered, and venerated.

Why is that? Because we ourselves are not rid of lust, hate, and delusion regarding forms cognizable by the eye, our minds are not inwardly peaceful, and we conduct ourselves now righteously, now unrighteously in body, speech, and mind.

Since we do not see any higher righteous conduct on the part of those good recluses and brahmins, they should not be honoured, respected, revered, and venerated.

“Those recluses and brahmins who are not rid of lust, hate, and delusion regarding sounds cognizable by the ear... regarding odours cognizable by the nose... regarding flavours cognizable by the tongue... regarding tangibles cognizable by the body...

regarding mind-objects cognizable by the mind, whose minds are not inwardly peaceful, and who conduct themselves now righteously, now unrighteously in body, speech, and mind... should not be honoured... [292]...

Since we do not see any higher righteous conduct on the part of those good recluses and brahmins, they should not be honoured, respected, revered, and venerated.'

Being thus asked, householders, you should answer those wanderers of other sects in this way.

Nhưng này các Gia chủ, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "Này các Gia chủ, hạng Sa-môn, Bà-la-môn nào đáng tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường?"

Khi được hỏi vậy, này các Gia chủ, các Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với các sắc do mắt nhận thức, ly tham, ly sân, ly si, nội tâm tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp được thăng bằng.

Các Sa-môn, Bà-la-môn như vậy đáng được tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường.

Vì sao vậy? Chúng tôi đối với các sắc do mắt nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp khi thăng bằng, khi không thăng bằng;

nhưng chúng tôi có thấy các vị ấy hơn sở hành thăng bằng của chúng tôi. Do vậy, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đáng được tôn trọng, cung kính, đánh lễ, cúng dường."

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với các tiếng do tai nhận thức..., đối với các hương do mũi nhận thức..., đối với các vị do lưỡi nhận thức..., đối với các xúc do thân nhận thức...,

đối với các pháp do ý nhận thức, ly tham, ly sân, ly si, nội tâm tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp được thăng bằng, những Sa-môn, Bà-la-môn ấy đáng được tôn trọng, cung kính, lễ bái, cúng dường.

Vì sao vậy? Chúng tôi đối với các pháp do ý nhận thức, không ly tham, không ly sân, không ly si, nội tâm không tịch tịnh, sở hành thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, khi thăng

5. "But, householders, if wanderers of other sects ask you thus: 'Householders, what kind of recluses and brahmins should be honoured, respected, revered, and venerated?'

you should answer them thus: 'Those recluses and brahmins who are rid of lust, hate, and delusion regarding forms cognizable by the eye, whose minds are inwardly peaceful, and who conduct themselves righteously in body, speech, and mind —

such recluses and brahmins should be honoured, respected, revered, and venerated.

Why is that? Because we ourselves are not rid of lust, hate, and delusion regarding forms cognizable by the eye, our minds are not inwardly peaceful, and we conduct ourselves now righteously, now unrighteously, in body, speech, and mind.

Since we see higher righteous conduct on the part of those good recluses and brahmins, they should be honoured, respected, revered, and venerated.

"Those recluses and brahmins who are rid of lust, hate, and delusion regarding sounds cognizable by the ear... regarding odours cognizable by the nose... regarding flavours cognizable by the tongue... regarding tangibles cognizable by the body...

regarding mind-objects cognizable by the mind, whose minds are inwardly peaceful, and who conduct themselves righteously in body, speech, and mind... should be honoured...

bằng, khi không thăng bằng,

nhưng chúng tôi có thấy các vị ấy hơn sở hành thăng bằng của chúng tôi. Do vậy, những Sa-môn, Bà-la-môn ấy đáng được tôn trọng, cung kính, lễ bái, cúng dường."

Khi được hỏi vậy, này các Gia chủ, các Ông hãy trả lời như vậy cho các vị du sĩ ngoại đạo ấy.

Này các Gia chủ, nhưng nếu du sĩ ngoại đạo ấy hỏi các Ông như sau: "Do căn cứ gì về các Tôn giả ấy, do truyền thống gì, các vị nói về các Tôn giả ấy như sau:

Chắc chắn các Tôn giả ấy là ly tham, hay đang đi trên con đường điều phục tham, hay ly sân, hay đang đi trên con đường điều phục sân, hay ly si, hay đang đi trên con đường điều phục si?"

Khi được hỏi vậy, này các Gia chủ, các Ông hãy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

"Các Tôn giả ấy sống tại các trú xứ xa vắng trong các khu rừng nhàn tịnh.

Nhưng tại các chỗ như vậy, không có các sắc do mắt nhận thức để họ có thể thấy, và sau khi thấy, có lòng thích thú;

nhưng tại các chỗ như vậy, không có các tiếng do tai nhận thức để họ có thể nghe, và sau khi nghe, có lòng thích thú;

nhưng tại các chỗ như vậy, không có hương do mũi nhận thức, để họ có thể ngửi và sau khi ngửi, có lòng thích thú;

nhưng tại các chỗ ấy như vậy, không có các vị do lưỡi nhận thức, để họ có thể nếm, và sau khi nếm, có lòng thích thú;

Since we see higher righteous conduct on the part of those good recluses and brahmins, they should be honoured, respected, revered, and venerated.'

Being thus asked, householders, you should answer those wanderers of other sects in this way.

6. "Householders, if wanderers of other sects ask you thus: 'But what are your reasons and what is your evidence regarding those venerable ones whereby you say about them:

"Surely these venerable ones [293] are either rid of lust or are practising for the removal of lust; they are either rid of hate or are practising for the removal of hate; they are either rid of delusion or are practising for the removal of delusion"?' —

being asked thus, you should answer those wanderers of other sects thus: '

It is because those venerable ones resort to remote jungle-thicket resting places in the forest.

For there are no forms cognizable by the eye there of a kind that they could look at and delight in.

There are no sounds cognizable by the ear there of a kind that they could listen to and delight in.

There are no odours cognizable by the nose there of a kind that they could smell and delight in.

There are no flavours cognizable by the tongue there of a kind that they could taste and delight in.

There are no tangibles cognizable by the body there of a kind that they could touch and delight in.

nhưng tại các chỗ như vậy, không có các xúc do thân nhận thức, để họ có thể cảm giác, và sau khi cảm giác, có lòng thích thú.

Chư Hiền giả, do căn cứ này, do những truyền thống này, mà chúng tôi nói về các Tôn giả ấy như sau:

"Thật vậy, chư Tôn giả ấy ly tham hay đang đi trên con đường nhiếp phục tham, hay ly sân, hay đang đi trên con đường nhiếp phục sân, hay ly si, hay đang đi trên con đường nhiếp phục si".

Khi được hỏi vậy, này các Gia chủ, các Ông hãy trả lời các du sĩ ngoại đạo như vậy.

Khi nghe nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Nagaravinda nói với Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!

Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện để trình bày.

Và nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng,

mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.

These are our reasons, friends, this is our evidence whereby we say about those venerable ones:

"Surely these venerable ones are either rid of lust, hate, and delusion, or are practising for their removal."

Being thus asked, householders, you should answer those wanderers of other sects in this way."

7. When this was said, the brahmin householders of Nagaravinda said to the Blessed One:

"Magnificent, Master Gotama! Magnificent, Master Gotama!

Master Gotama has made the Dhamma clear in many ways, as though he were turning upright what had been overthrown, revealing what was hidden, showing the way to one who was lost, or holding up a lamp in the darkness for those with eyesight to see forms.

We go to Master Gotama for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

From today let Master Gotama accept us as lay followers who have gone to him for refuge for life."

Note

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).